

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 623/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa:

Người yêu cầu:

- Chị Đinh Thị Thu C, sinh ngày 2/4/1977.

ĐKKH: Số 34 B tập thể C, phường N, quận Hà Đông, Hà nội

Chỗ ở: M1, ngõ 18 N, P. Q, Hà Đông, Hà Nội.

- Anh Thái T, sinh ngày 19/8/1973.

Trú tại: Số 34 B, tập thể C, P. N, quận Hà Đông, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu C và anh Thái T tự nguyện kết hôn năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống đầu năm 2008 đã có mâu thuẫn nhưng từ năm 2017 đến nay là đỉnh điểm của mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, bất đồng về kinh tế và không có sự tôn trọng nhau, vợ chồng có lần đánh, chửi nhau; qua nhiều năm vợ chồng căng thẳng, không còn tin tưởng, thương yêu nhau, không còn

tình cảm với nhau nên vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn. Vì vậy chị C, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Đinh Thị Thu C và anh Thái T đều xác nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là:

- Thái Diệu P, sinh ngày 22/5/2008.

- Thái Thùy D, sinh ngày 15/9/2013.

Ly hôn chị C, anh T thống nhất thỏa thuận như sau: Anh Thái T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Thái Diệu P, sinh ngày 22/5/2008

Chị Đinh Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Thái Thùy D, sinh ngày 15/9/2013.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): chị C và anh T đều thống nhất xác định không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về công nợ chung: chị C và anh T thống nhất xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: anh T, chị C mỗi người nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thu C và anh Thái T đều đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thái T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Thái Diệu P, sinh ngày 22/5/2008

Chị Đinh Thị Thu C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Thái Thùy D, sinh ngày 15/9/2013.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị C phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008192 ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông)

Anh T phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008193 ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND xã, phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn